

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Bệnh viện A; Địa chỉ: Đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.; Điện thoại: 0208.3846112; Email: benhvienatn@gmail.com
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tên: Sửa chữa, bảo dưỡng nhà A1, A2, B1, B3, C2, C4 - Bệnh viện A; Địa điểm thi công: Đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Quy định cụ thể khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 75 ngày kể từ ngày khởi công công trình.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Quy định cụ thể khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần:
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Các tài liệu có liên quan khác
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao cộng thêm 10 ngày

	và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 02 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có yêu cầu khác.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà

	thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng (riêng hạng mục chống thấm bảo hành là 24 tháng). Thời hạn bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Công trình : Sửa chữa, bảo dưỡng nhà A1, A2, B1, B3, C2, C4 - Bệnh viện A; Địa điểm thi công: Đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Quy định cụ thể khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 14 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày các bên ký hợp đồng (sau khi được Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng xây dựng công trình cho nhà thầu). - Ngày hoàn thành dự kiến: 75 ngày kể từ ngày khởi công công trình.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật : 1.000.000 VND.

E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Khi chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung thiết kế Bản vẽ thi công.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Quy định cụ thể khi ký kết hợp đồng.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Quy định cụ thể khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật hiện hành; Chứng từ tạm ứng gồm: Bảo đảm tiền tạm ứng được phát hành bởi Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và đề nghị tạm ứng của nhà thầu; Phương thức tạm ứng: Chuyển khoản. - Mức tạm ứng hợp đồng: Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B tối đa không quá 30% giá trị Hợp đồng. - Số lần tạm ứng hợp đồng: 1 lần. - Bảo lãnh tiền tạm ứng: Bên B nộp thư bảo lãnh của ngân hàng đã nêu tại hợp đồng này, tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng, hiệu lực của thư bảo lãnh tạm ứng bằng thời gian thu hồi tạm ứng cộng thêm 15 ngày. Thư này nộp cùng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Bên B nộp bản cam kết của Bên B về việc chỉ sử dụng số tiền tạm ứng để mua nguyên, vật liệu phục vụ cho công trình của Hợp đồng này. - Điều kiện tạm ứng: + Sau khi Hợp đồng thi công xây dựng được ký kết + Bên B nộp Thư bảo lãnh tạm ứng, Bảo lãnh được cung cấp bởi ngân hàng đã nêu tại hợp đồng này. + Bên B nộp bản cam kết của Bên B về việc chỉ sử dụng số tiền tạm ứng để mua nguyên, vật liệu phục vụ cho công trình của Hợp đồng này. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ.
E-ĐKC 44.1	Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ thanh toán chi tiết:

	Thanh toán lần 1: Thu hồi tạm ứng khi công trình hoàn thành $\geq 30\%$ giá trị thực hiện hợp đồng. Thanh toán lần 2: Khi bên B hoàn thành 100% khối lượng xây lắp hoàn thành, Bên A thanh toán cho bên B không quá 90% giá trị thực hiện hợp đồng (đã bao gồm giá trị thu hồi tạm ứng). Thanh toán lần 3: Bên A thanh toán cho bên B không ít hơn 05% giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành sau khi công trình đủ điều kiện đưa vào sử dụng, đồng thời bên B đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành công trình bằng thư bảo lãnh bảo hành tại các ngân hàng. Thanh toán lần 4: Thanh toán không ít hơn 05% giá trị sau khi có Báo cáo kiểm toán độc lập công trình hoặc có quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ và có các hồ sơ hợp lệ. Chứng từ thanh toán: Theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Quy định cụ thể khi ký kết Hợp đồng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Nếu chậm tiến độ 07 ngày thì phạt 1,5% Giá trị hợp đồng/ 01 ngày chậm tiến độ. Số tiền phạt tiến độ tối đa không quá 12% Giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng;

	Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Khi nhà thầu Đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Hồ sơ hoàn công phải được nộp trước khi nghiệm thu công trình và lập biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 250.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.